BIỂU PHÂN BỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NỢ ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016-2020 NĂM 2022

BIỂU ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NỢ ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NĂM 2022 HUYỆN TRÀNG ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: 2069 /QĐ-UBND ngày 13 /12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Kinh phí nhà nước hỗ trợ				Kinh phí còn nợ thực tế tính đến tháng 6/2023			Kinh phí phân bổ theo QĐ số 1101/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh			Kinh phí phân bổ sau điều chỉnh		
			Tổng chi phí nhà nước hỗ trợ	`Xi măng	cát, đá	Thi công	Tổng	`Xi măng	cát, đá, thi công	Tổng	`Xi măng	cát, đá, thi công	Tổng	`Xi măng	cát, đá, thi công
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
1	Đường GTNT Bản Xôm (ĐX.111B) xã Quốc Việt, huyện Tràng Định	xã Quốc Việt	2.724,008	870,908	1.524,429	328,671	121,657	0,0	121,657	100,0	50,0	50,0	0,0	0,0	0,0
2	Đường GTNT Bình Độ - Pác Lạn (ĐX.112B) xã Quốc Việt, huyện Tràng Định	xã Quốc Việt	729,175	250,4	381,4	97,4	0,00		0,00	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
3	Đường GTNT Nà Pò-Nà Sáng (ĐX.112C) xã Quốc Việt, huyện Tràng Định	xã Quốc Việt	1.869,192	610,5	1.026,3	232,4	169,240		169,240	0,0	0,0	0,0	100,000	0,0	100,000
	Tổng cộng		**5.322,4**	**1.731,7**	**2.932,2**	**658,5**	**290,9**	**0,0**	**290,9**	**100,0**	**50,0**	**50,0**	**100,0**	**0,0**	**100,0**

I

Ghi chú
17
Xi măng thực tế không còn nợ sau khi giảm thuế